

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
(Từ ngày 01 đến 31/10/2026)

1. Lưu vực sông Hồng

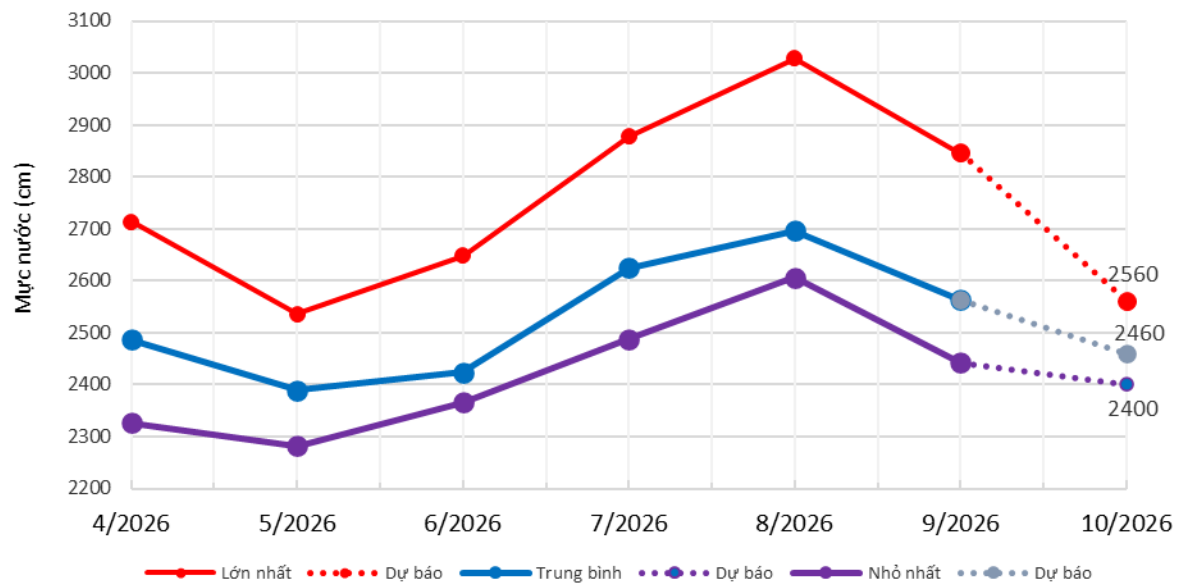
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong thời kỳ từ ngày 15-21/9, trên sông Thao đã xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 1,5-3,3m. Các thời kỳ còn lại mực nước có xu thế biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong tháng 9, trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang chủ yếu dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trong tháng 9/2026, dòng chảy đến hồ Hòa Bình chủ yếu dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Trong tháng 9, hạ lưu sông Hồng chủ yếu dao động theo thủy triều và điều tiết thủy điện tuyến trên. Trong tháng xuất hiện 1 dao động tăng vào thời kỳ 16-18/9 do ảnh hưởng mưa trên lưu vực; giá trị cao nhất trong tháng tại trạm Hà Nội đạt 3,50m (17h/18/9) và đã xuất hiện giá trị nhỏ nhất cùng kỳ tháng 9 trong chuỗi nhiều năm tại trạm thủy văn Hà Nội đạt 0,88m (1h/29/9). Hiện mực nước hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm ở mức thấp.

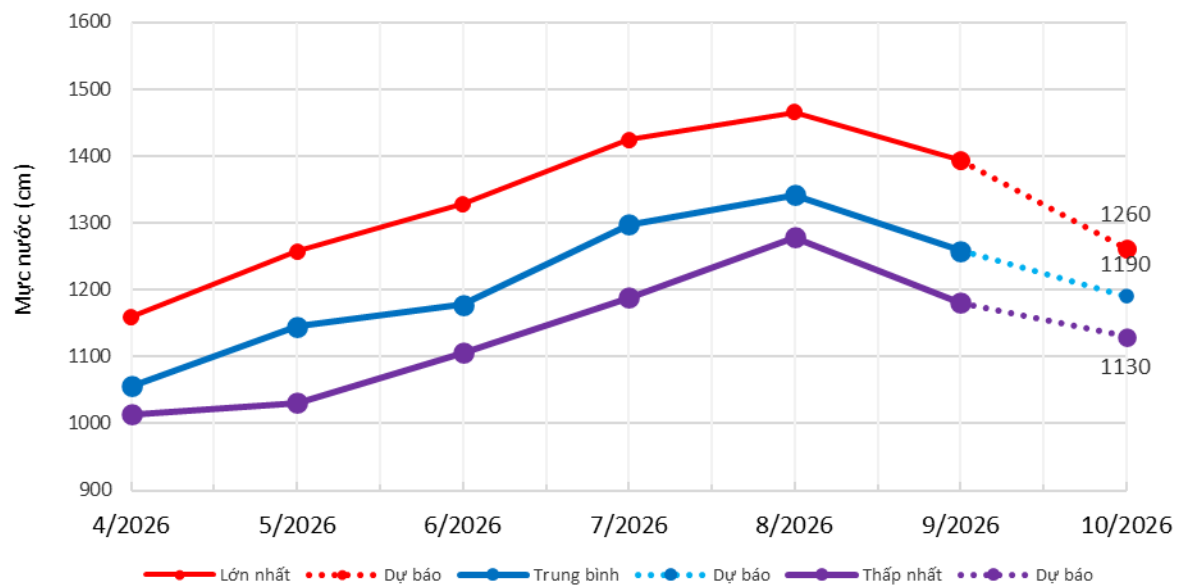
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong tháng 10, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Tháng 10/2026, mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trong tháng 10, dòng chảy đến hồ Hòa Bình phổ biến dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

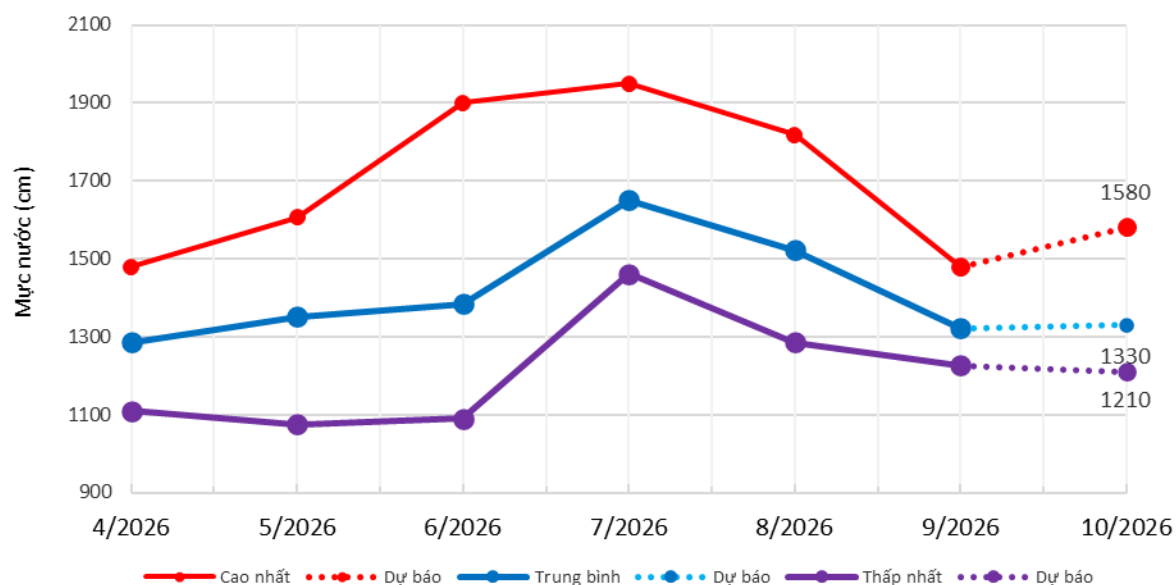
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



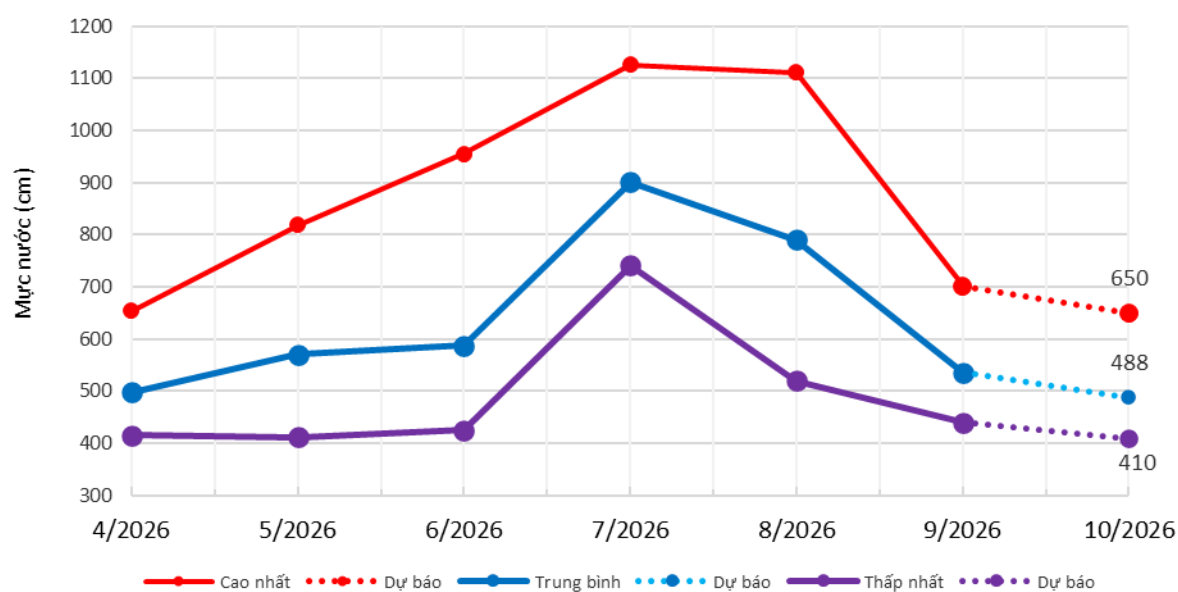
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

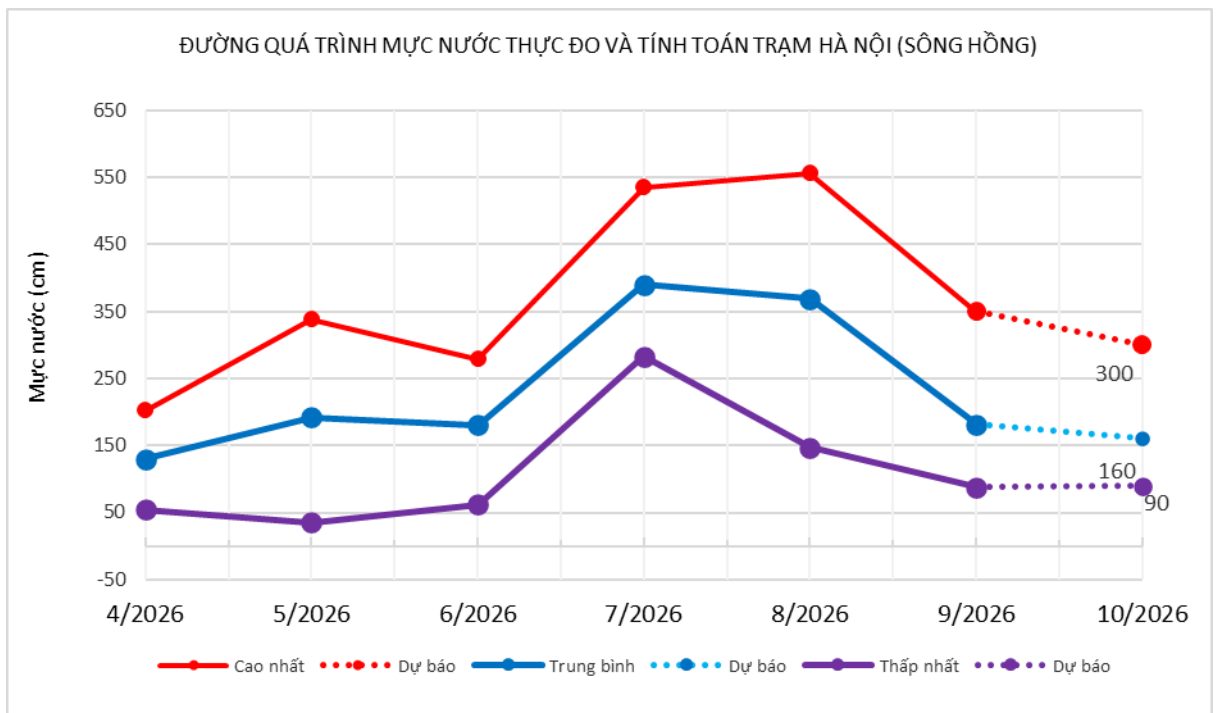
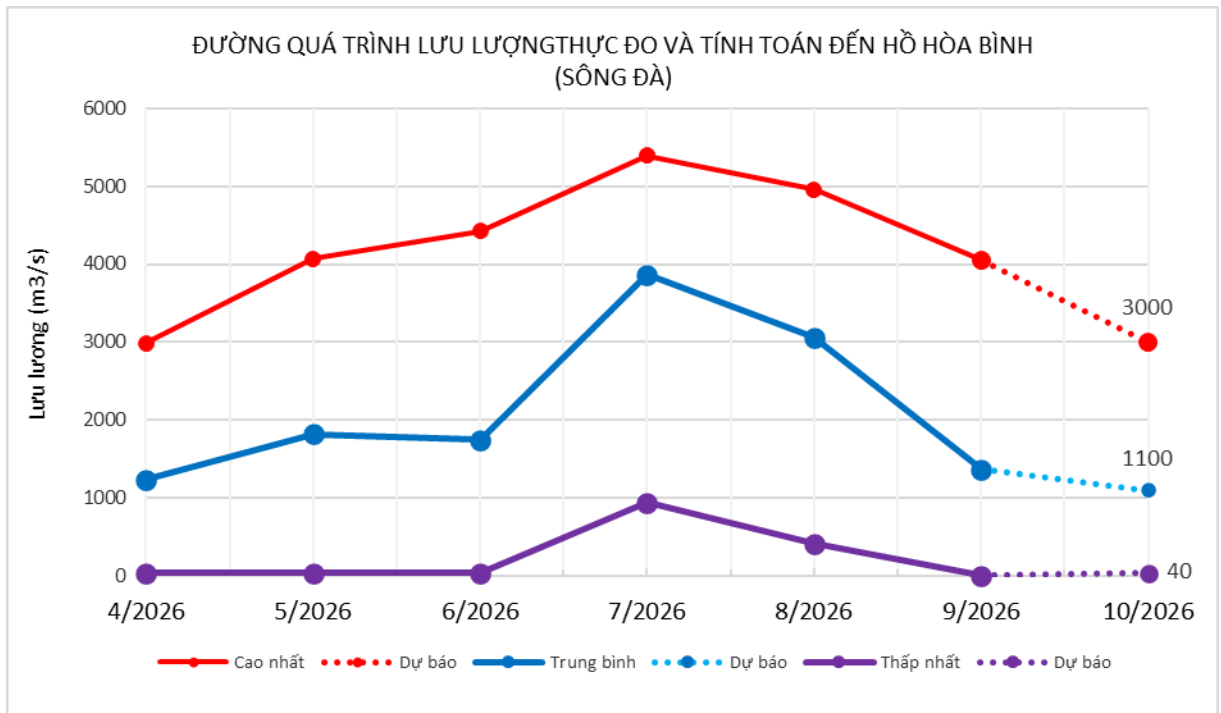


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYỀN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





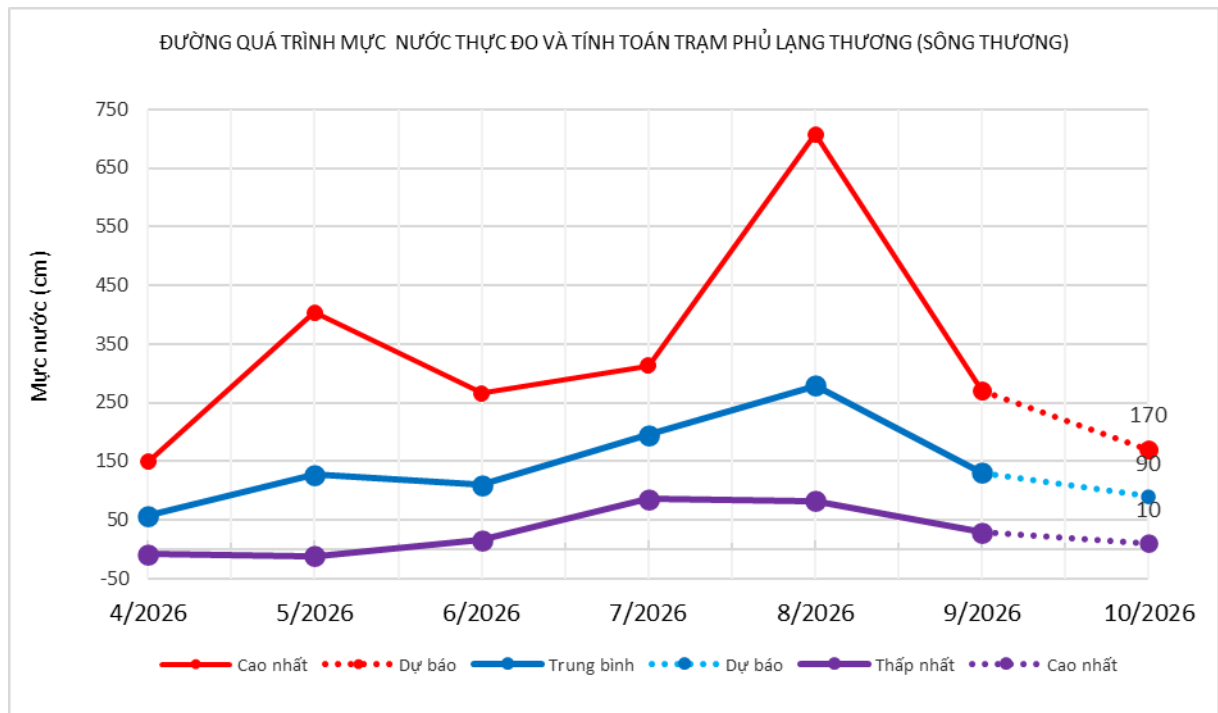
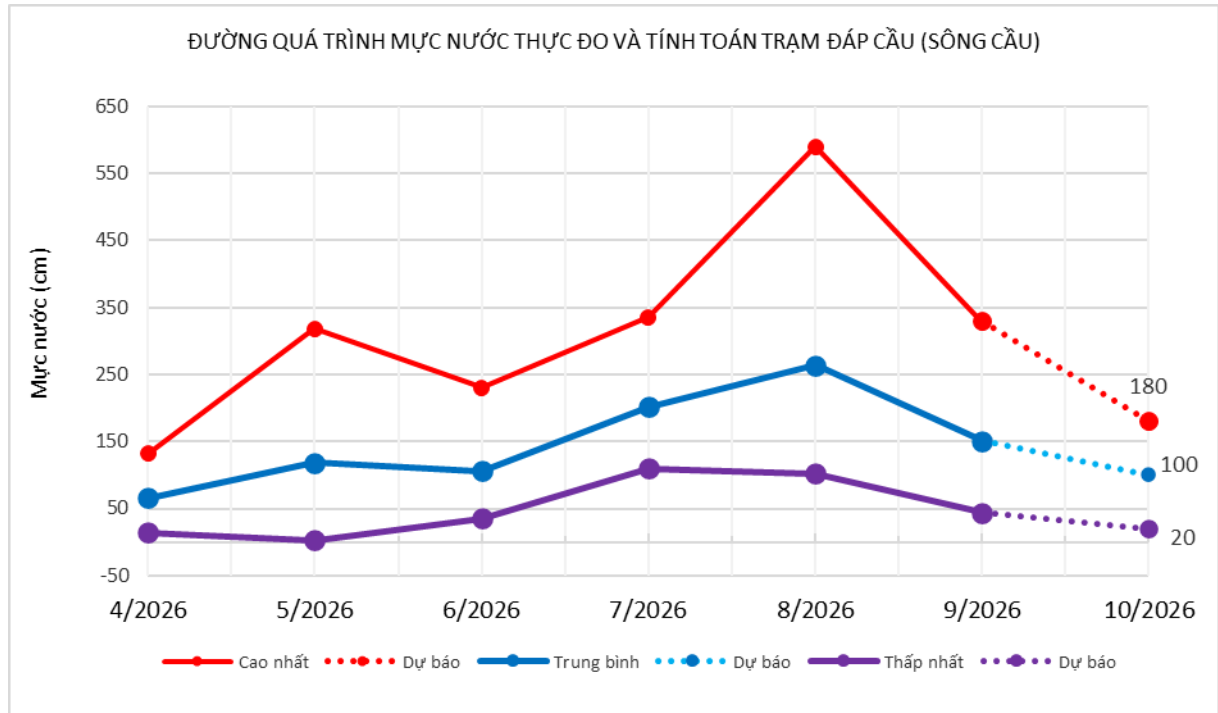
2. Lưu vực sông Thái Bình

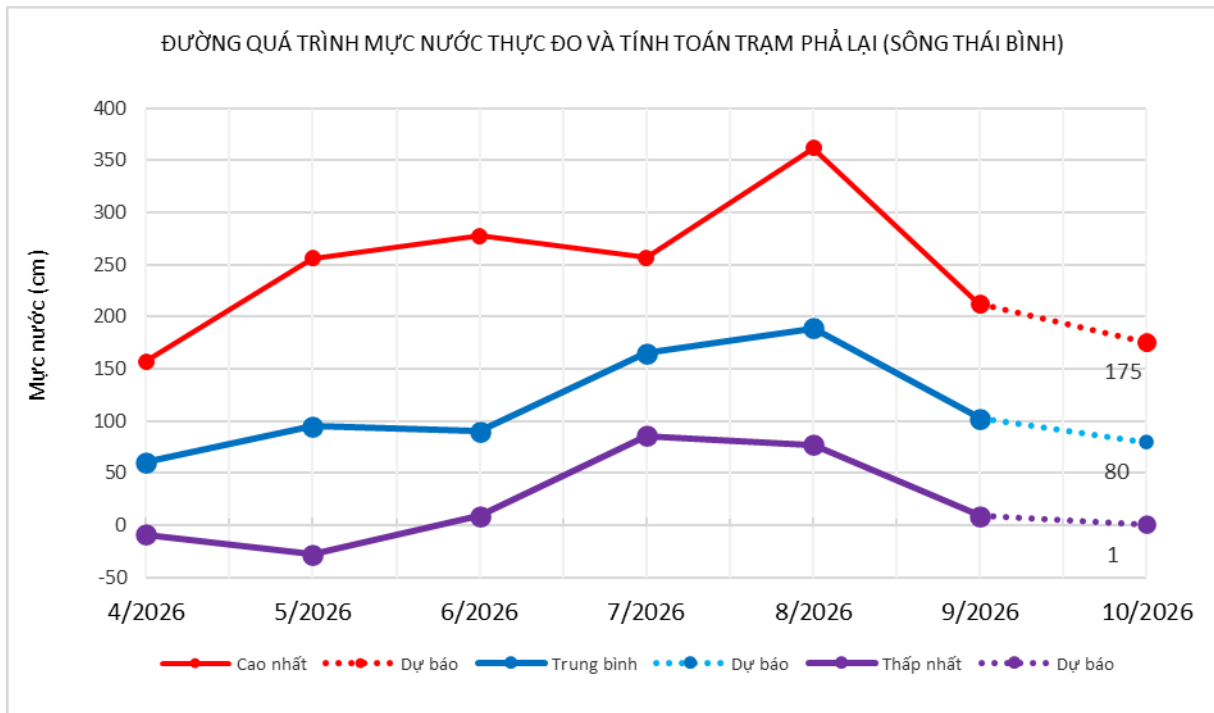
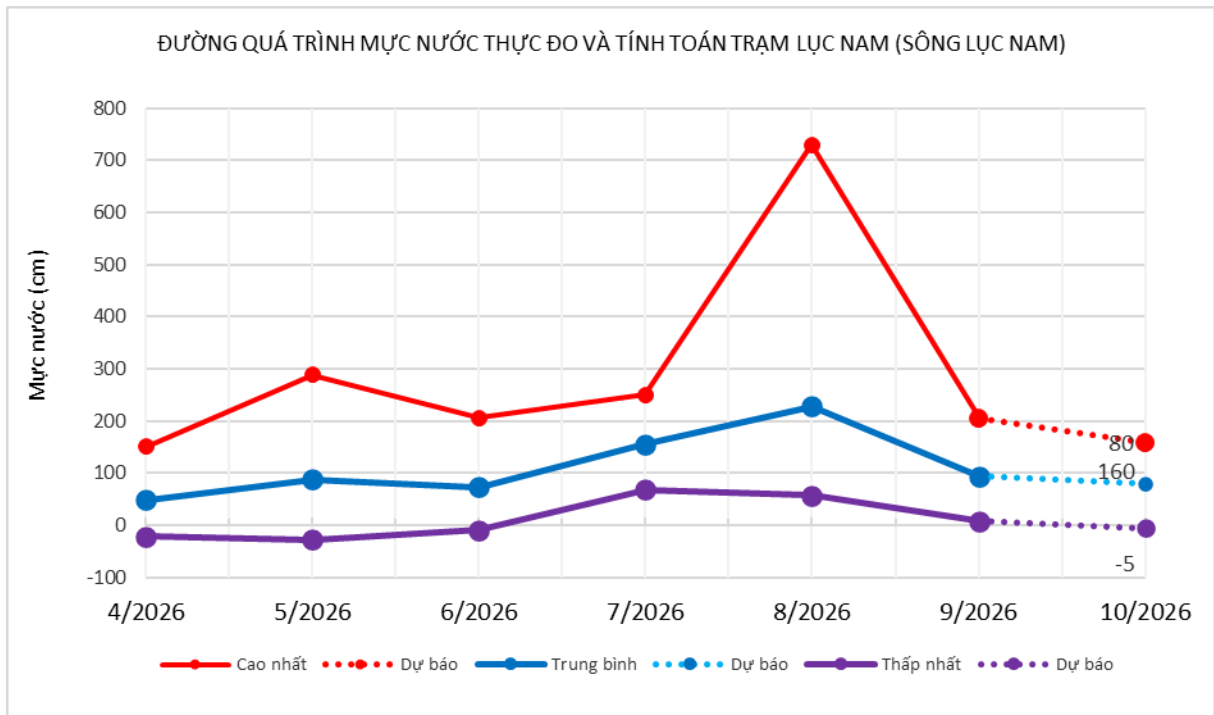
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 09/2026, các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình phổ biến biến đổi chậm, mực nước tại các trạm chính ở hạ lưu các sông chủ yếu dao động theo triều. Trên sông Cầu đã xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ trong thời kỳ 16-18/9, nhưng đỉnh lũ vẫn dưới mức BĐ1. Hiện mực nước các trạm đang dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng 10/2026, các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm, mực nước tại các trạm chính ở hạ lưu các sông dao động theo triều. Đặc trưng mực nước dự báo tại các trạm theo từng thời đoạn chi tiết trong bảng phụ lục.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên lưu vực các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng, từ ngày 14-18/9, các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên từ 2,8-10,5m. Mức nước đỉnh lũ trên sông Bưởi, sông Âm và thượng nguồn sông Chu ở trên mức BĐ3; trung hạ lưu sông Mã và trung thượng lưu sông Cả ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; hạ lưu sông Chu và hạ lưu sông Cả dưới mức BĐ1. Mức nước đỉnh lũ trên các sông như sau: Sông Bưởi tại trạm Kim Tân 13,84m (02h/18/9), trên BĐ3 1,84m; sông Mã tại trạm Giàng 5,53m (15h/17/9),

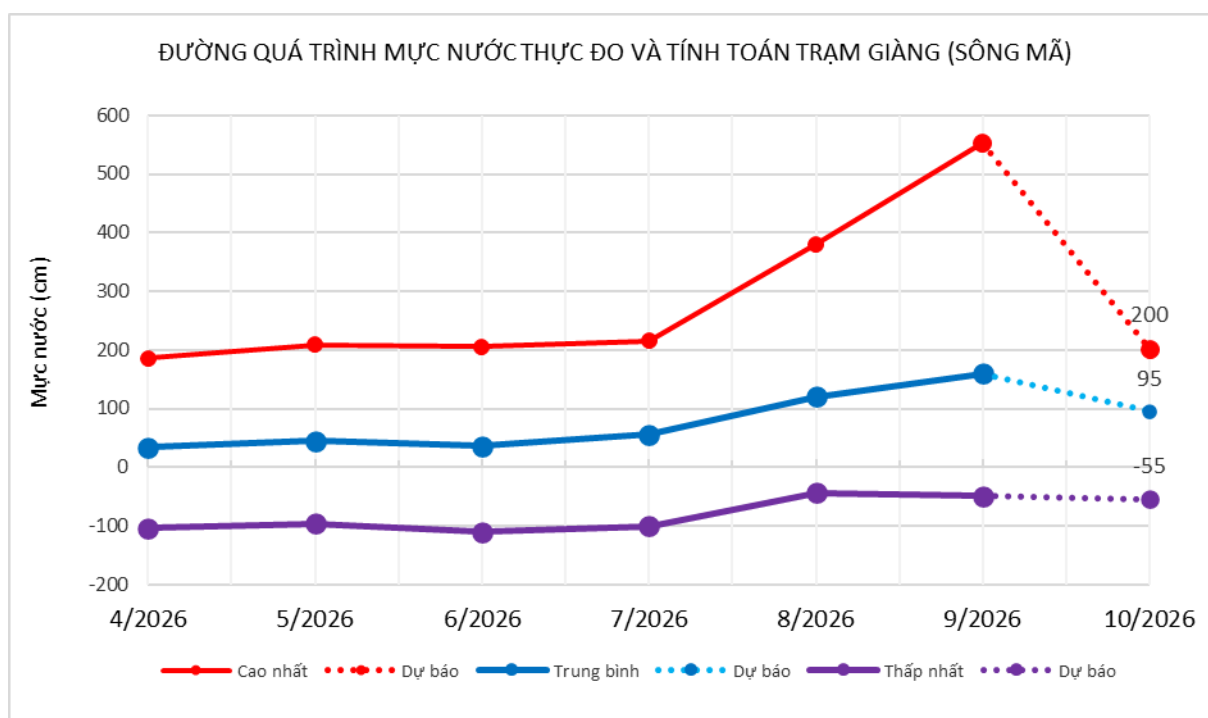
trên BĐ2 0,03m; sông Chu tại trạm Cửa Đạt 31,20m (13h/16/09) trên BĐ3 0,20m.

- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tháng 09, trên các sông xuất hiện 01-02 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông phổ biến từ BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; riêng sông Thạch Hãn ở trên mức BĐ3.

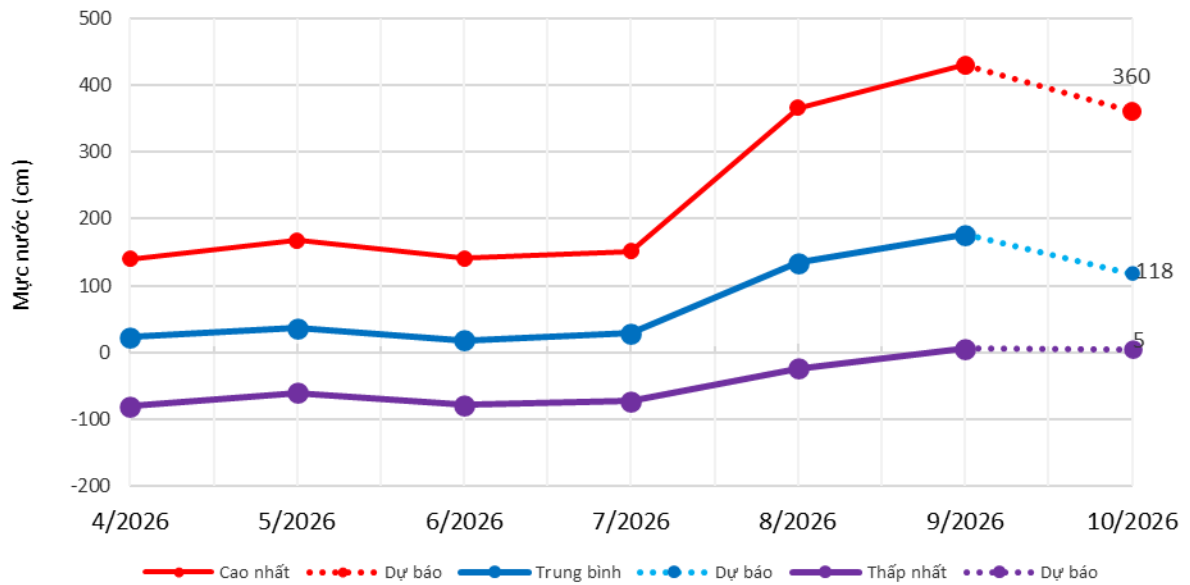
b. Dự báo, cảnh báo

- Trên lưu vực sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng 10/2026, trên các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ; các sông ở Thanh Hóa có dao động.

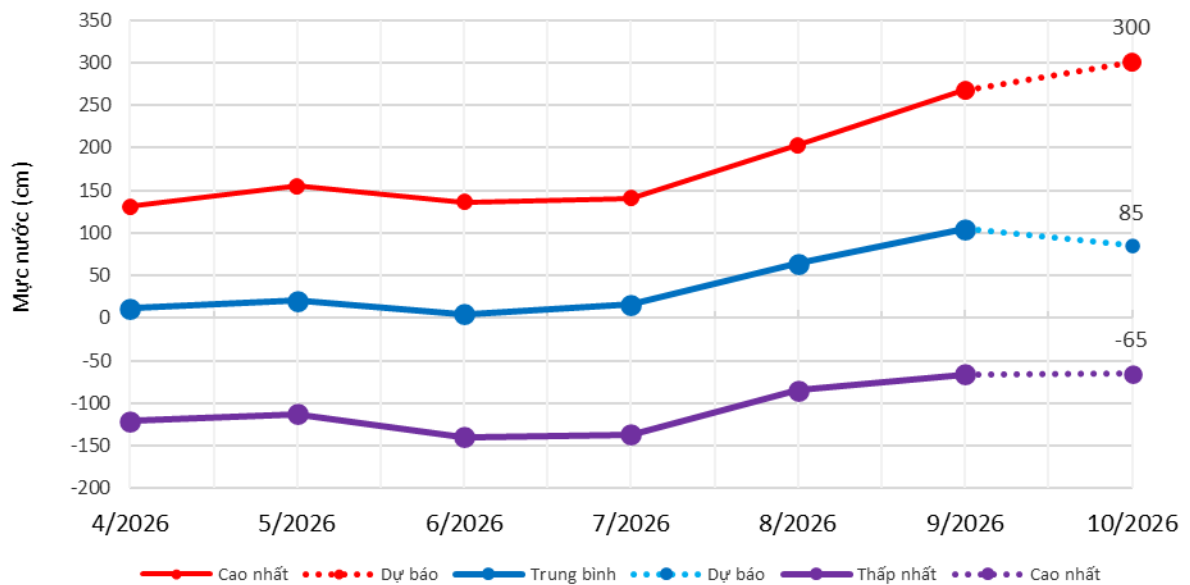
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Tháng 10/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ và dao động. Đỉnh lũ trên các sông ở Quảng Trị ở trên mức BĐ2, các sông ở TP Huế từ BĐ1-BĐ2.

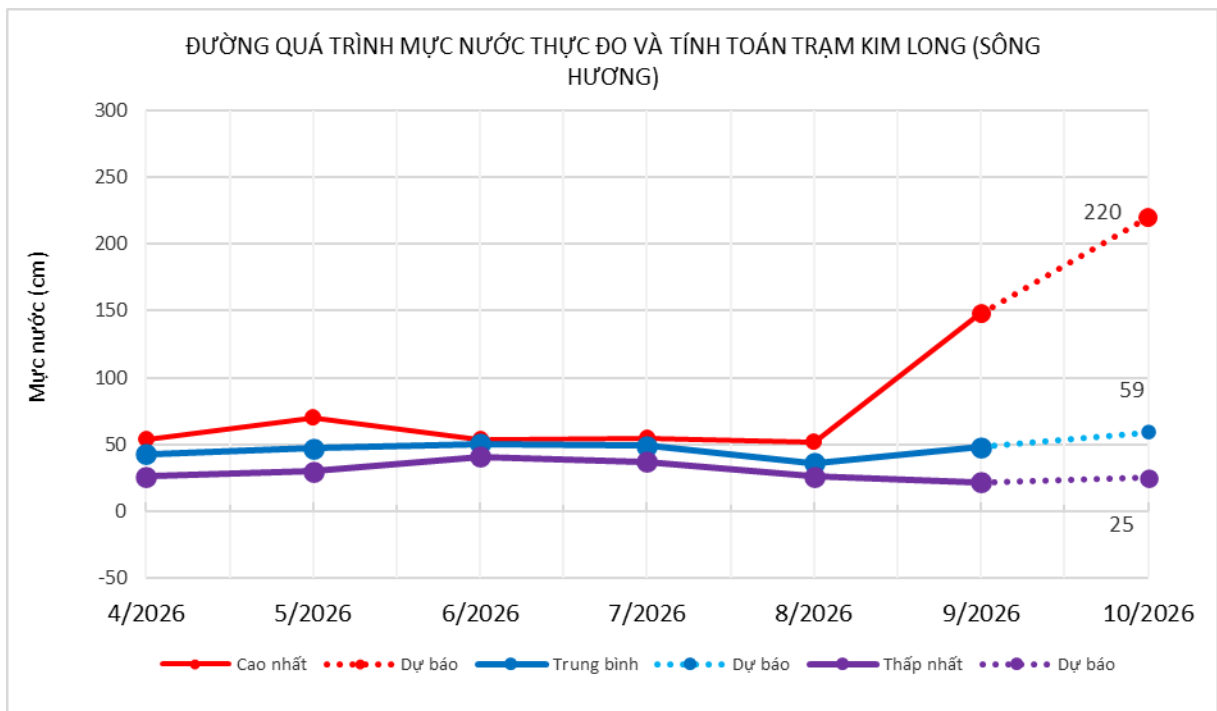
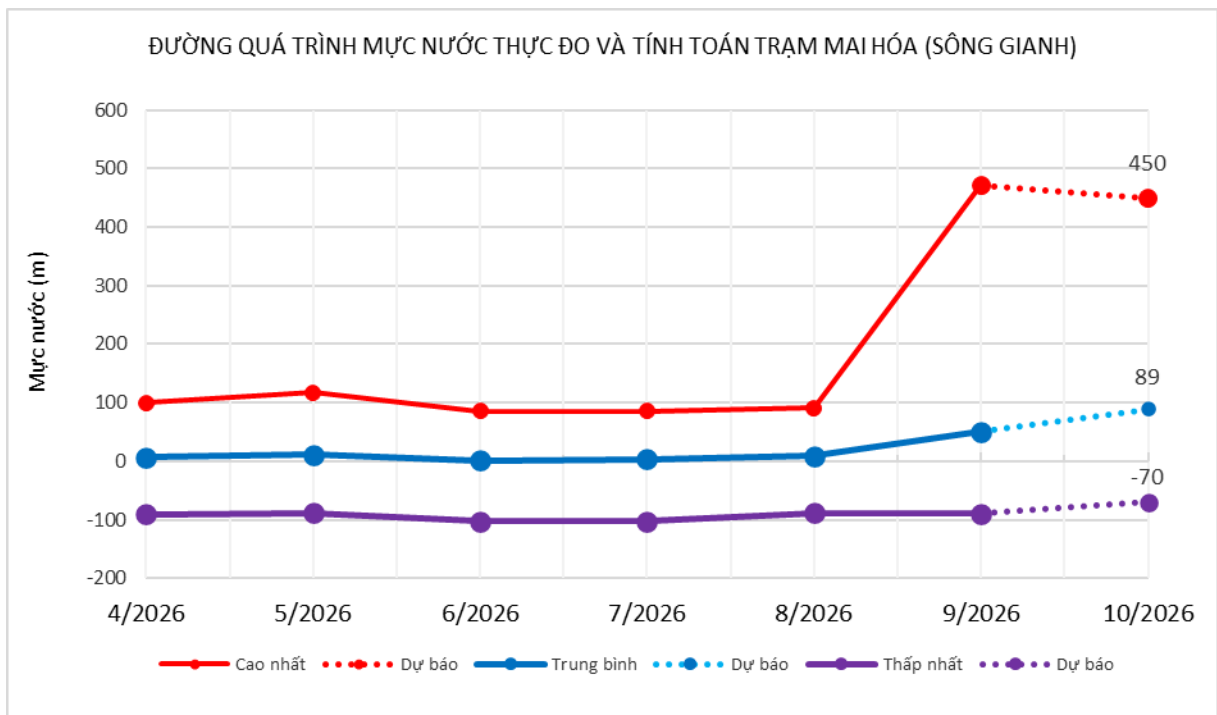


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

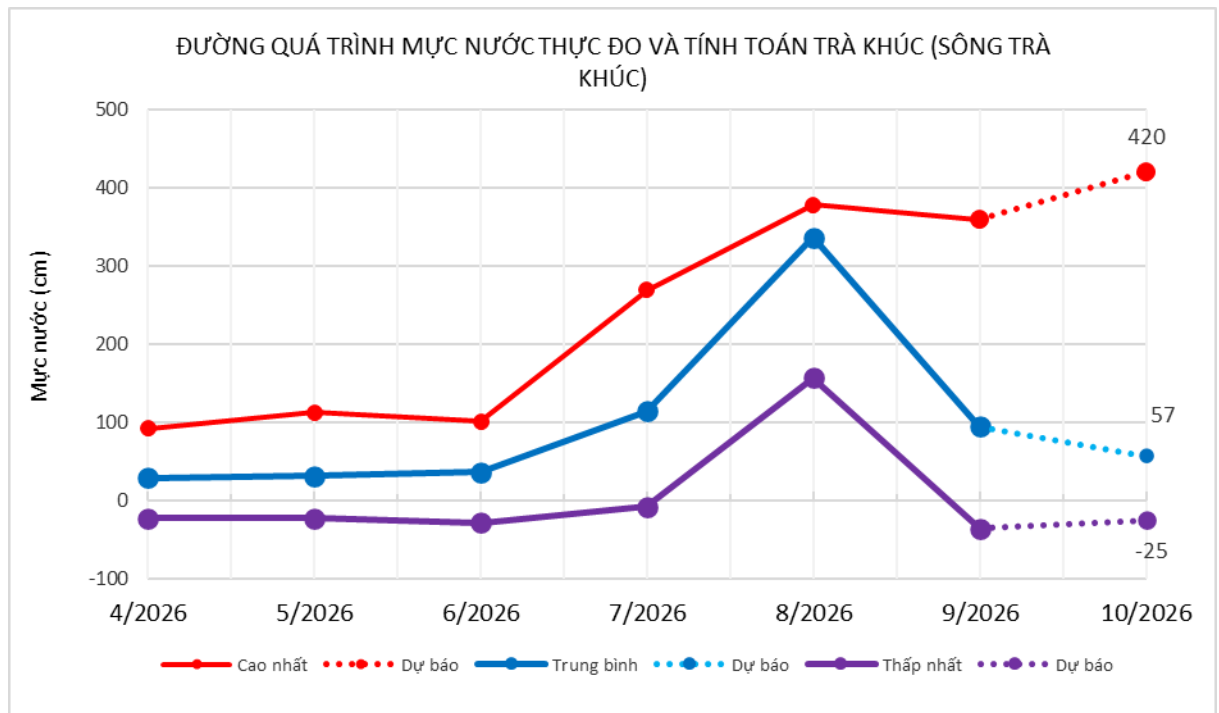
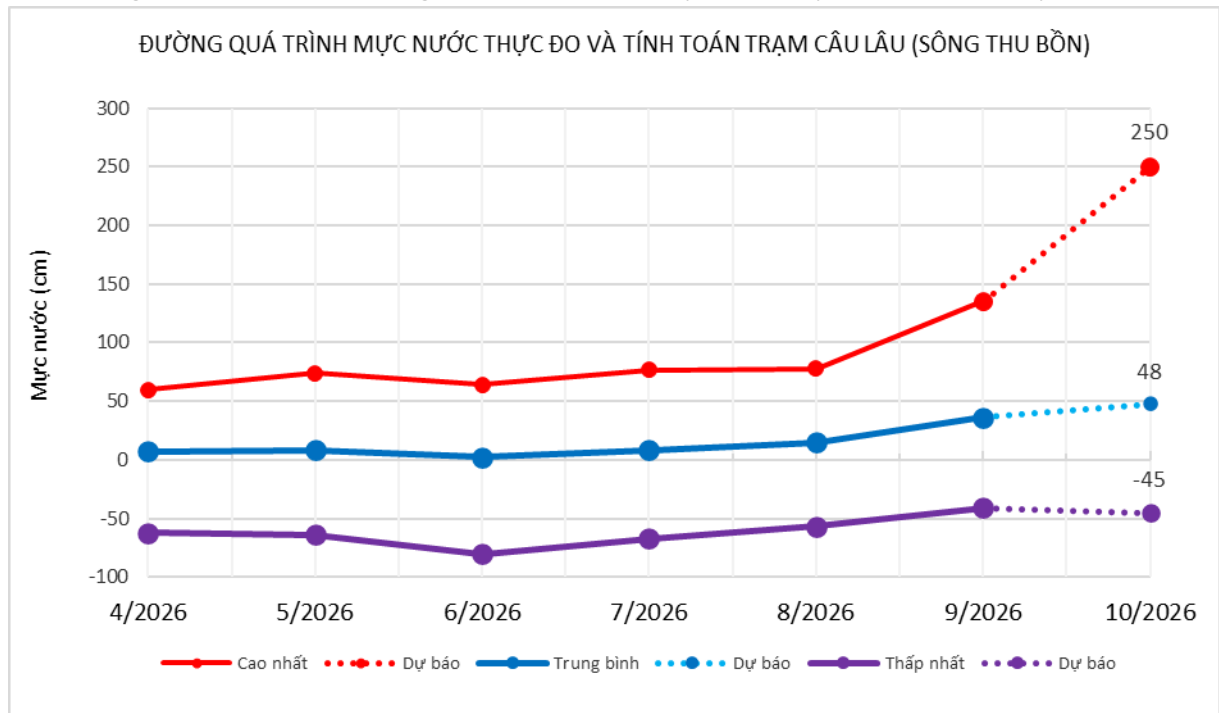
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

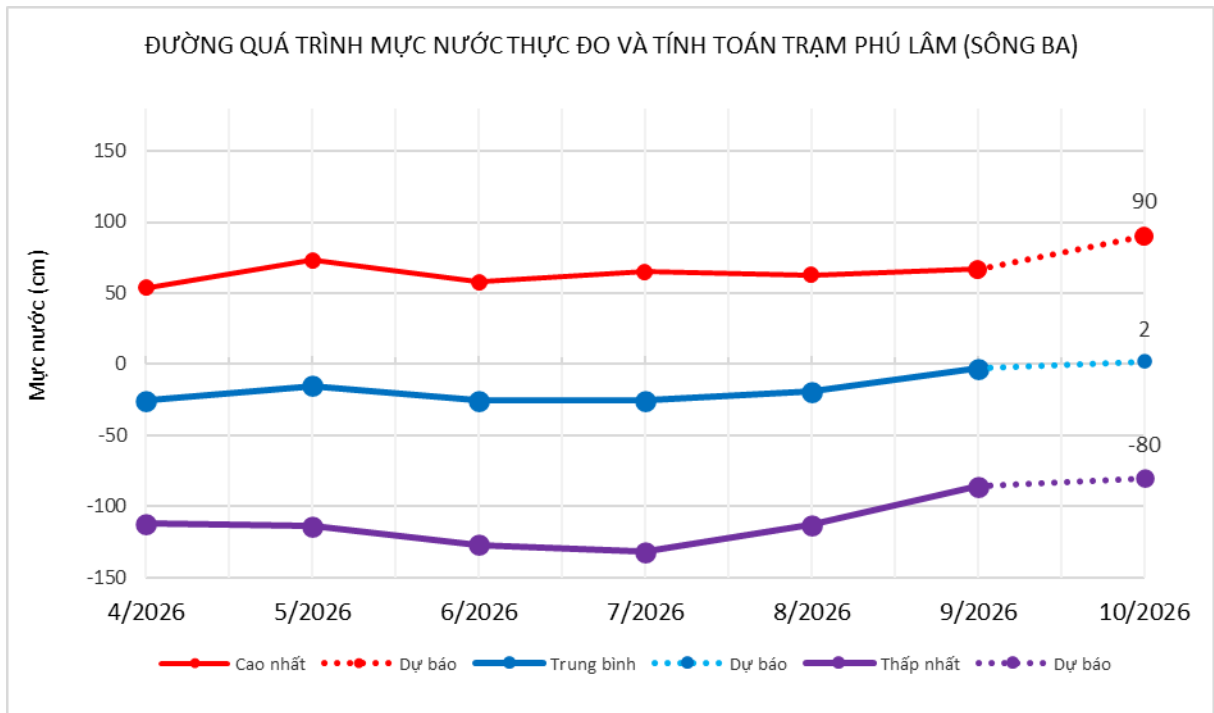
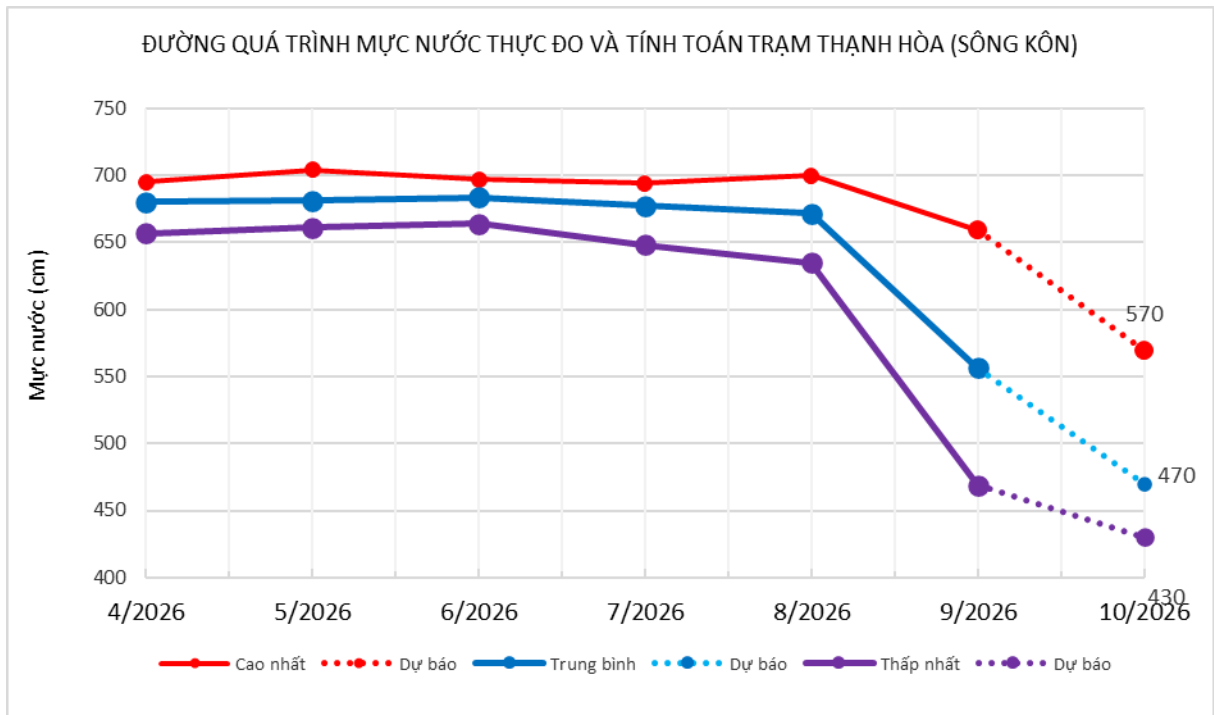
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tháng 09, mực nước trên các sông có dao động.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng 09, mực nước trên các sông có dao động, một số sông xuất hiện lũ nhỏ. Hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa mực nước dao động theo vận hành của đập thủy lợi. Hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Tháng 10/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện lũ và các đợt dao động. Đỉnh lũ trên các sông có khả năng ở mức BD1-BD2.

- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng tới, mực nước trên các sông có khả năng xuất hiện một vài đợt lũ và dao động. Hạ lưu sông Kôn tại trạm Thanh Hòa mực nước dao động theo vận hành của đập thủy lợi. Hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.





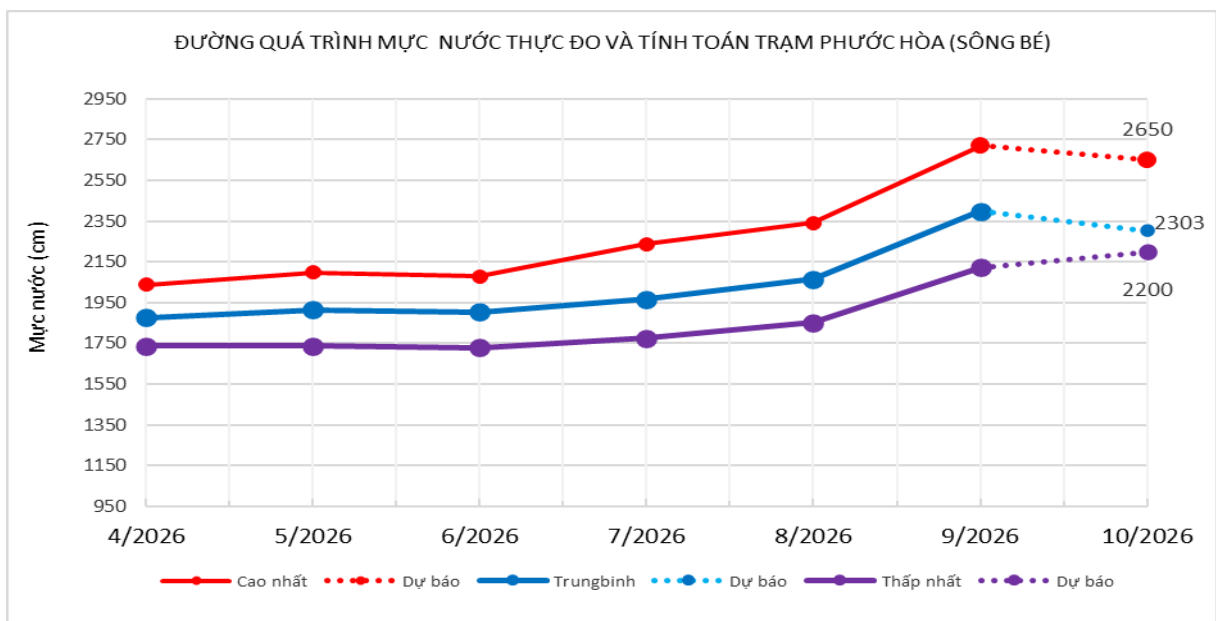
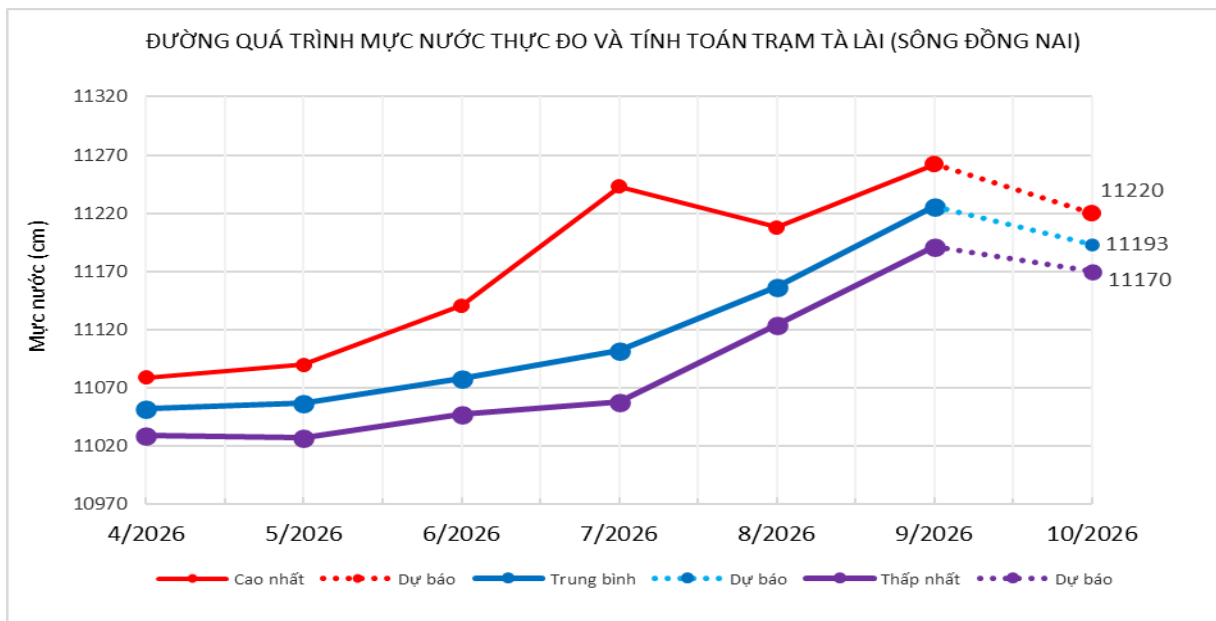
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong tháng trên sông Đồng Nai đã xuất hiện 03 đợt lũ nhỏ. Đỉnh lũ cao nhất trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài 112,62m (23h/22/9), trên BĐ2 0,12m. Mức nước trên sông Bé dao động theo điều tiết của hồ chứa tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

- Mức nước trên sông Đồng Nai và sông Bé sẽ dao động theo điều tiết vận hành của thủy điện và khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ với đỉnh lũ ở trên mức BĐ1.



6. Lưu vực sông Mê Công

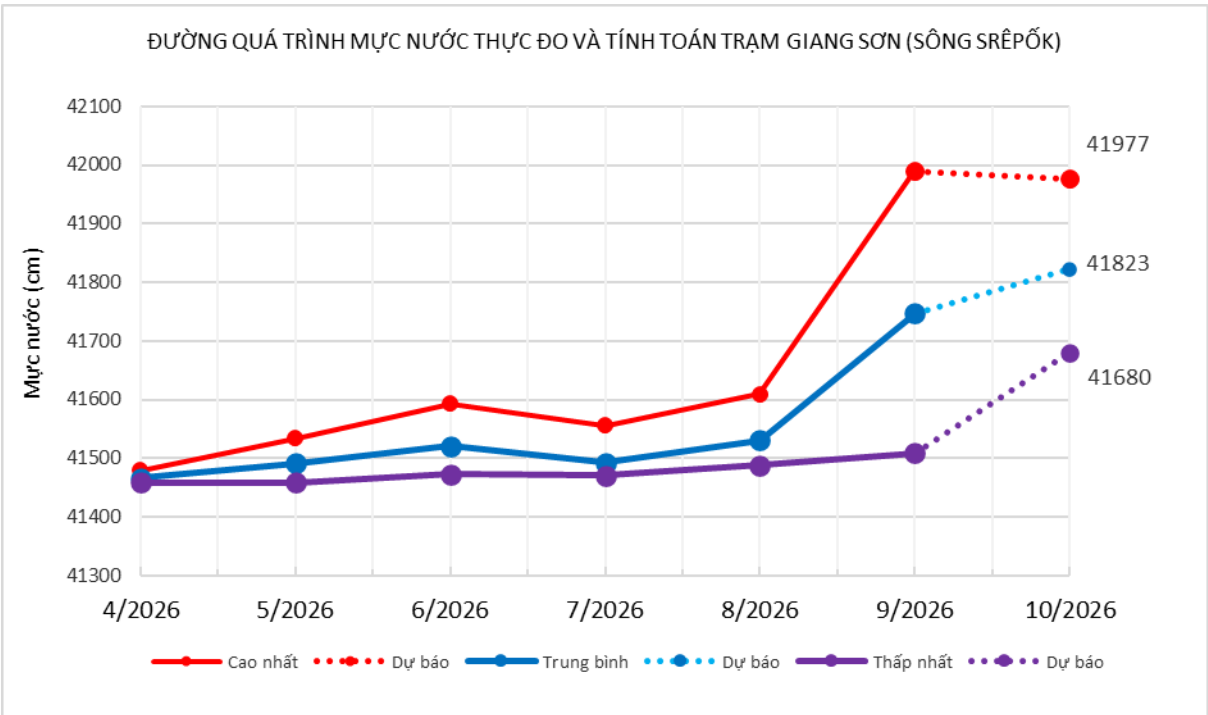
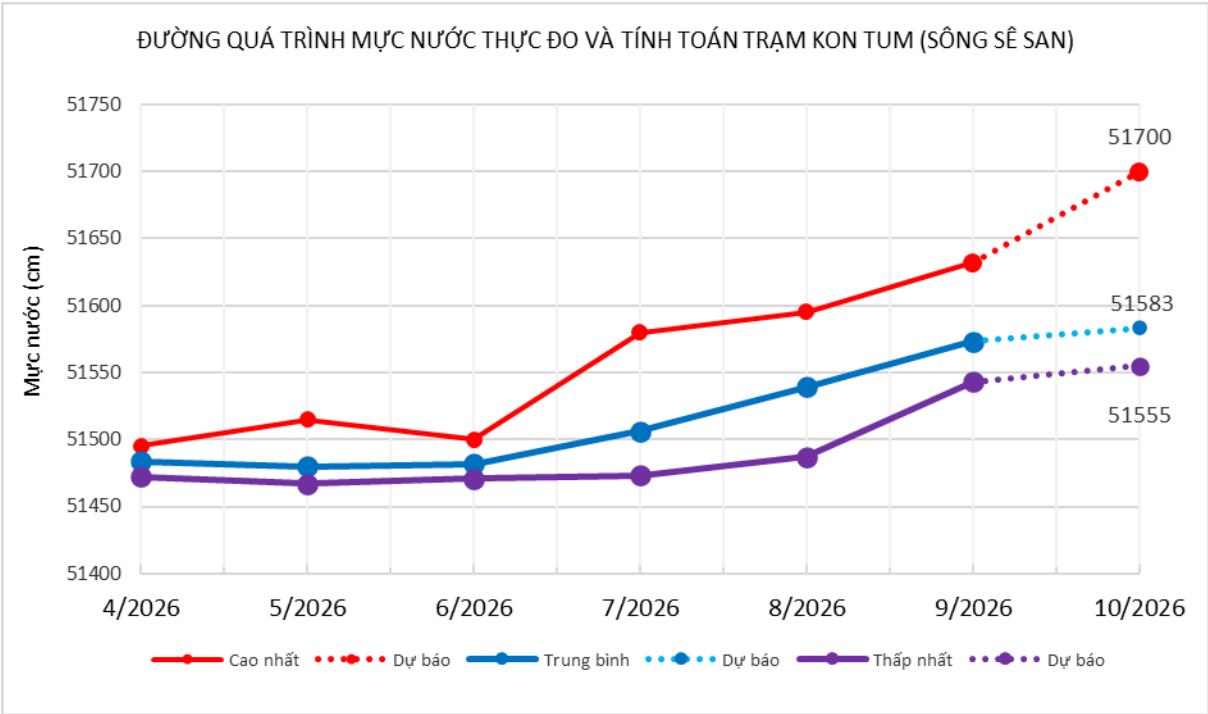
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

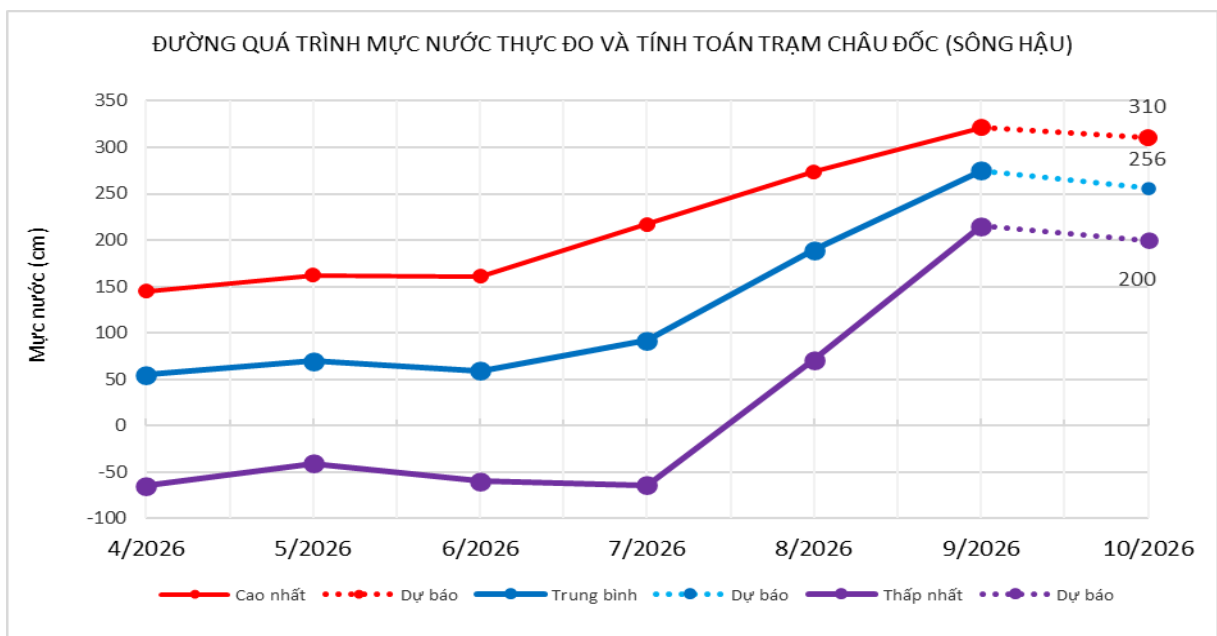
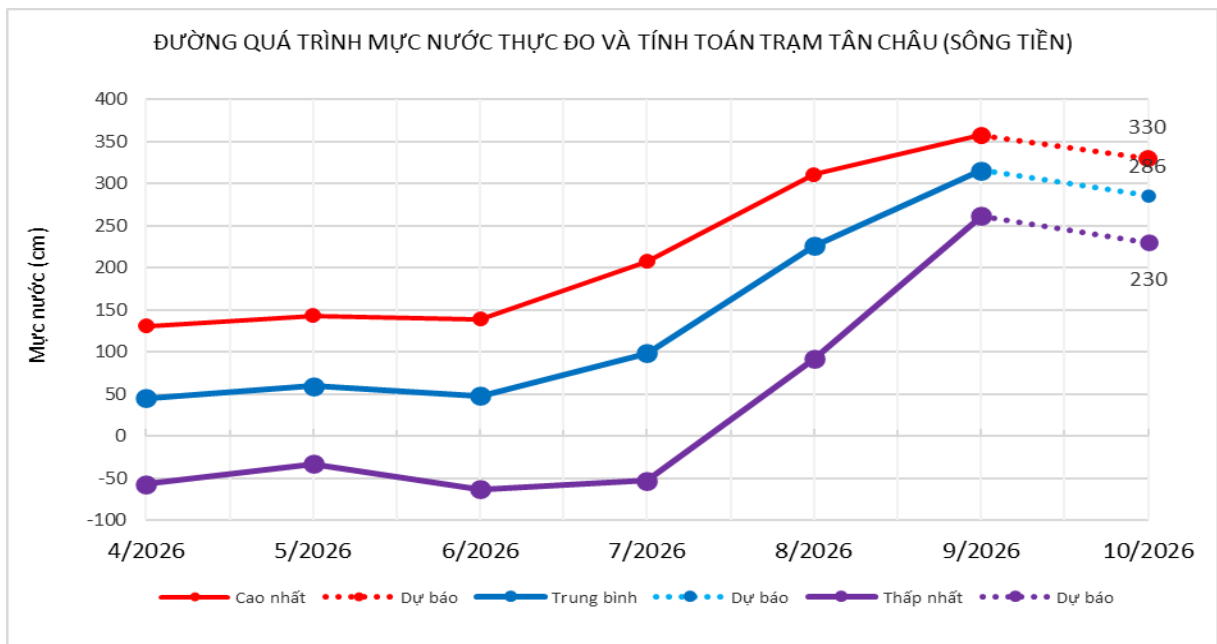
- Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Trong tháng 9, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện; mực nước sông Krông Ana lên dần.
- Sông Cửu Long: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 3,58m (ngày 14/9), trên BĐ1 0,08m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,21m (ngày 28/9), trên BĐ1 0,21m.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi, mực nước sông Krông Ana xuống dần.

- Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mức nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 3,30m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc là 3,1m trên BĐ1 0,1m.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/11/2026.

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1489	4057	40	1500	3000	40	1050	2800	40	750	2600	40	1100	3000	40
Thao	Yên Bái	2575	2846	2442	2450	2550	2400	2470	2560	2410	2460	2550	2420	2460	2560	2400
Thao	Phú Thọ	1260	1393	1181	1180	1250	1130	1190	1250	1140	1200	1260	1150	1190	1260	1130
Lô	Tuyên Quang	1323	1480	1226	1325	1550	1225	1350	1580	1220	1315	1500	1210	1330	1580	1210
Lô	Vụ Quang	536	702	440	500	580	450	485	650	460	480	550	410	488	650	410
Cầu	Đáp Cầu	145	329	44	105	175	35	95	180	25	90	160	20	100	180	20
Thương	Phủ Lạng Thương	129	270	29	95	165	25	90	170	15	80	150	10	90	170	10
Lục Nam	Lục Nam	96	206	8	85	160	10	80	160	1	70	140	-5	80	160	-5
Hồng	Hà Nội	181	350	88	170	300	110	150	250	100	140	200	90	160	300	90
Thái Bình	Phả Lại	102	212	9	90	170	15	85	175	5	75	155	1	80	175	1
Mã	Giàng	162	553	-49	67	195	-55	105	200	-15	70	170	-35	95	200	-55
Cả	Nam Đàn	178	430	6	90	190	5	160	360	50	105	230	15	118	360	5
La	Linh cảm	107	268	-66	58	170	-65	120	300	-40	78	185	-50	85	300	-65
Giang	Mai Hóa	50	472	-89	70	135	-70	115	520	-35	82	180	-48	89	450	-70
Hương	Kim Long	47	148	22	48	85	25	75	220	32	55	110	40	59	220	25
Thu Bồn	Câu Lâu	36	135	-41	38	110	-45	65	250	-35	42	150	-42	48	250	-45
Trà Khúc	Trà Khúc	95	359	-36	45	150	-18	75	420	-25	52	270	-10	57	420	-25
Kôn	Thanh Hòa	577	659	469	480	530	450	470	550	440	460	570	430	470	570	430
Đà Rằng	Phú Lâm	-3	67	-86	-2	65	-80	3	65	-70	5	90	-60	2	90	-80

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đăkbla	Kon Tum	51573	51632	51543	51572	51605	51555	51583	51650	51555	51595	51700	51565	51583	51700	51555
Krông Ana	Giang Sơn	41749	41990	41509	41870	41977	41800	41840	41930	41750	41760	41870	41680	41823	41977	41680
Bé	Phước Hòa	2399	2720	2121	2350	2650	2280	2310	2500	2250	2250	2350	2200	2303	2650	2200
Đồng Nai	Tà Lài	11225	11262	11191	11205	11220	11190	11195	11200	11180	11180	11195	11170	11193	11220	11170
Tiền	Tân Châu	316	358	262	298	330	265	290	330	250	270	310	230	286	330	230
Hậu	Châu Đốc	275	321	215	268	310	235	260	300	220	240	280	200	256	310	200